



Original Article

Assessing the Current Situation of Employment and Employment Solution for Rural Labor Through Economic Development of Ba Che District, Quang Ninh Province

Nguyen Van Tam^{1,*}, Ninh Thi Hao²

¹*Thai Nguyen University of Agriculture and Forestry, Quyet Thang, Thai Nguyen, Vietnam*

²*People's Council of Ba Che District, Ba Che, Quang Ninh, Vietnam*

Received 29th July 2025

Revised 03rd September 2025; Accepted 10th June 2026

Abstract: The study was conducted to analyze, assess the current situation, and propose solutions to employment issues for rural labor in Ba Che district, Quang Ninh province. The research applied descriptive statistical method, comparative statistical method, and analytical-synthetic method of indicators directly related to employment and labor in order to accurately reflect the employment situation of workers in the district. The research results evaluated the outcomes of job creation for rural labor in Ba Che district during the period 2020-2022. The study identified the current distribution of labor by occupation in the research area and determined the main causes of underemployment, namely: low skill levels of labors; lack of arable land; insufficient production capital; limited access to employment information; inadequate infrastructure; and insufficient supporting policies. With the proposed solutions, the study holds significant practical implications for addressing employment issues for rural labor in Ba Che district, Quảng Ninh province.

Keywords: Employment, rural labor, solutions, Ba Che district, Quang Ninh province.

* Corresponding author:

E-mail address: nguyenvantam@tuaf.edu.vn

<https://doi.org/10.25073/2588-1116/vnupam.4551>

Đánh giá thực trạng việc làm và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn thông qua phát triển kinh tế của huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh

Nguyễn Văn Tâm^{1,*}, Ninh Thị Hảo²

¹*Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Thái Nguyên, Quyết Thắng, Thái Nguyên, Việt Nam*

²*Hội đồng nhân dân huyện Ba Chẽ, Ba Chẽ, Quảng Ninh, Việt Nam*

Nhận ngày 29 tháng 7 năm 2025

Chỉnh sửa ngày 03 tháng 9 năm 2025; Chấp nhận đăng ngày 10 tháng 6 năm 2026

Tóm tắt: Nghiên cứu được thực hiện nhằm phân tích, đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp giải quyết việc làm cho lao động nông thôn trên địa bàn huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh. Nghiên cứu sử dụng phương pháp thống kê mô tả, phương pháp thống kê so sánh, phương pháp phân tích-tổng hợp những chỉ tiêu liên quan trực tiếp đến việc làm, lao động nhằm phản ánh đúng thực trạng việc làm lao động ở huyện. Kết quả nghiên cứu đã đánh giá được kết quả công tác tạo việc làm cho lao động nông thôn trên địa bàn huyện Ba Chẽ giai đoạn 2020-2022. Nghiên cứu đã xác định được thực trạng phân bố lao động theo ngành nghề tại địa bàn nghiên cứu và xác định được những nguyên nhân chính dẫn đến lao động thiếu việc làm là: Trình độ tay nghề của lao động còn thấp; thiếu đất canh tác; thiếu vốn sản xuất; thiếu thông tin việc làm; thiếu cơ sở hạ tầng và thiếu cơ chế chính sách hỗ trợ. Với những giải pháp được đưa ra, nghiên cứu có ý nghĩa thực tiễn sâu sắc đối với vấn đề giải quyết việc làm cho lao động nông thôn trên địa bàn huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh.

Từ khóa: Việc làm, lao động nông thôn, giải pháp, huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh.

1. Mở đầu

Huyện Ba Chẽ là một huyện miền núi thuộc tỉnh Quảng Ninh có 07 xã, 01 thị trấn với 58 thôn và 8 khu phố với tổng diện tích đất tự nhiên 60.648,10 ha, dân số toàn huyện 23.517 người (thông kê năm 2022) với 14 thành phần dân tộc cùng sinh sống (trong đó dân tộc thiểu số chiếm trên 80%) [1]. Kinh tế chủ lực của địa phương vẫn là ngành kinh tế nông - lâm nghiệp là chính (chiếm 38,3% tỷ trọng); lực lượng lao động trong nông nghiệp lớn với 9.986 người, chiếm 83,48% trong tổng số nguồn lao động của huyện [2]. Trong những năm gần đây, huyện Ba Chẽ đã chú trọng đến công tác đào tạo nghề và giải quyết

việc làm cho lao động, thu được những kết quả nhất định như tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 83,5% (có bằng cấp, chứng chỉ đạt 39,6%); trung bình mỗi năm giải quyết việc làm cho 550 lao động [3]. Mặc dù đã đạt được một số kết quả tích cực, song công tác đào tạo nghề và tạo việc làm cho lao động nông thôn trên địa bàn huyện vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế và bất cập. Thông qua các phương pháp nghiên cứu như thống kê mô tả, thống kê so sánh và phân tích – tổng hợp, nghiên cứu này tập trung xem xét và đánh giá thực trạng giải quyết việc làm, đồng thời xác định các yếu tố tác động đến quá trình tạo việc làm cho lao động nông thôn tại huyện Ba Chẽ. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất một số giải

* Tác giả liên hệ.

Địa chỉ email: nguyenvantam@tuaf.edu.vn

<https://doi.org/10.25073/2588-1116/vnupam.4551>

pháp nhằm nâng cao hiệu quả tạo việc làm cho lao động nông thôn trên địa bàn huyện.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Phương pháp chọn điểm nghiên cứu

Để thu thập thông tin sơ cấp, tác giả lựa chọn mẫu theo phương pháp ngẫu nhiên, số lượng mẫu theo công thức của Slovin, cụ thể tại 3 xã: Đồn Đặc, Nam Sơn, Lương Mông, đại diện cho kết quả giải quyết việc làm cho lao động nông thôn trên địa bàn huyện.

2.2. Phương pháp thu thập số liệu

Để thu thập thông tin sơ cấp, tại mỗi xã nghiên cứu, tác giả tiến hành điều tra, phỏng vấn 30 đối tượng, gồm: 24 người dân sống ở các thôn, 6 cán bộ địa phương cấp xã, thôn (3 cán bộ thôn, 3 cán bộ xã). Tại cấp huyện, tác giả tiến hành phỏng vấn 05 đối tượng, bao gồm: 03 cán bộ liên quan đến vấn đề giải quyết việc làm (01 phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, 01 lãnh đạo phòng Lao động, Thương binh và Xã hội, 01 lãnh đạo phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn); 02 người đại diện các doanh nghiệp sử dụng lao động.

Nguồn số liệu thứ cấp được sử dụng trong nghiên cứu nhằm phục vụ việc thu thập thông tin và đánh giá thực trạng việc làm cũng như công tác giải quyết việc làm trên địa bàn huyện. Các dữ liệu này được tổng hợp từ nhiều nguồn khác nhau như sách, báo, tạp chí đã xuất bản. Bên cạnh đó, các tài liệu và số liệu liên quan đến tình hình phát triển kinh tế – xã hội được thu thập từ các phòng, ban chuyên môn của huyện, các báo cáo thường niên và niên giám thống kê hằng năm của huyện Ba Chẽ.

2.3. Phương pháp phân tích và xử lý số liệu

2.3.1. Phương pháp thống kê mô tả

Phương pháp thống kê mô tả được áp dụng nhằm khái quát đặc điểm của địa bàn nghiên cứu, cũng như phản ánh thực trạng việc làm và công tác giải quyết việc làm cho lao động nông thôn

tại huyện Ba Chẽ. Thông qua phương pháp này, các mối liên hệ giữa những yếu tố liên quan được làm rõ, từ đó giúp đánh giá một cách tổng thể tình hình việc làm và hiệu quả giải quyết việc làm cho lao động nông thôn trên địa bàn huyện.

2.3.2. Phương pháp thống kê so sánh

Phương pháp thống kê so sánh được sử dụng nhằm đối chiếu các số liệu tuyệt đối giữa các năm, đồng thời phân tích tốc độ phát triển liên hoàn để nhận diện mức độ biến động của các chỉ tiêu trong từng giai đoạn ngắn. Thông qua đó, nghiên cứu có thể làm rõ những kết quả đạt được, các hạn chế tồn tại cũng như nguyên nhân của thực trạng. Đây cũng là cơ sở quan trọng để đề xuất các giải pháp phù hợp trong thời gian tới.

2.3.3. Phương pháp phân tích – tổng hợp

Phương pháp phân tích – tổng hợp được sử dụng xuyên suốt trong quá trình nghiên cứu. Trên cơ sở xem xét và phân tích các tài liệu, công trình nghiên cứu có liên quan, các thông tin và dữ liệu thu thập được sẽ được tổng hợp, hệ thống hóa nhằm rút ra những nhận định chung về thực trạng. Từ đó, nghiên cứu xác định những vấn đề đặt ra trong công tác giải quyết việc làm cho lao động nông thôn trên địa bàn huyện Ba Chẽ.

3. Kết quả và thảo luận

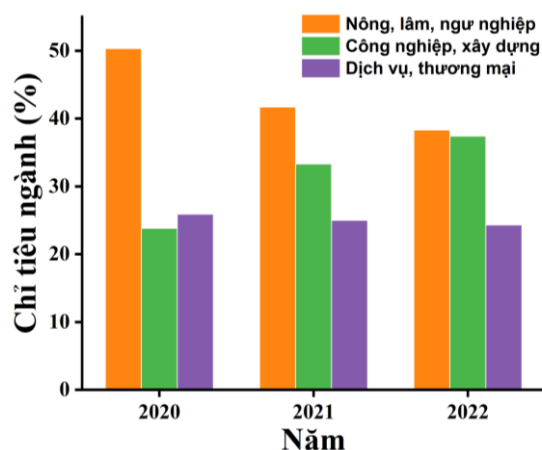
3.1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội huyện Ba Chẽ

3.1.1. Điều kiện tự nhiên

Huyện Ba Chẽ có tổng diện tích đất là 60.648,10 ha, trong đó diện tích đất nông nghiệp chiếm tới 91,92% tổng diện tích, nhưng chủ yếu là đất rừng sản xuất và đất rừng phòng hộ (chiếm 88,12%). Diện tích đất nông nghiệp dành cho trồng lúa chỉ chiếm 1,48%, đất trồng cây hằng năm chiếm 1,07% và đất cho nuôi trồng thủy sản chỉ chiếm 0,08% tổng diện tích đất của huyện. Khí hậu huyện Ba Chẽ thuộc vùng đặc trưng của khí hậu nhiệt đới gió mùa vùng núi nên nóng ẩm, mưa nhiều [4]. Do địa hình phức tạp gây khó khăn trong công tác xây dựng cộng với ảnh hưởng của mùa mưa lũ khiến nước sông dâng cao tràn vào hầu hết các khu ruộng trồng gây khó

khẩn đối với canh tác nông nghiệp và trở ngại cho giao thông. Đây cũng là một đặc điểm ảnh hưởng lớn đến công tác đào tạo, giải quyết việc làm trên địa bàn huyện.

3.1.2. Điều kiện kinh tế - xã hội



Hình 1. Cơ cấu kinh tế huyện Ba Chẽ giai đoạn 2020-2022 (ĐVT: %).

(Nguồn: Chi cục Thống kê huyện Ba Chẽ).

Hình 1 cho thấy cơ cấu kinh tế của huyện Ba Chẽ trong 3 năm 2020-2022 có sự dịch chuyển

rõ ràng giữa các ngành. Ngành nông, lâm, ngư nghiệp có xu hướng giảm từ 50,3% vào năm 2020 xuống 41,7% vào năm 2021 và 38,3% vào năm 2022. Trong khi đó, ngành dịch vụ - thương mại có xu hướng tăng đáng kể từ 23,8% vào năm 2020 lên 33,3% vào năm 2021 và 37,4% vào năm 2022. Sự phát triển nhanh chóng của ngành dịch vụ - thương mại có thể do chính sách thúc đẩy thương mại của huyện Ba Chẽ trong những năm gần đây. Trái ngược với hai ngành kể trên, ngành dịch vụ - thương mại hầu như không có sự thay đổi đáng kể trong khoảng thời gian 3 năm, nguyên nhân là do đặc thù kinh tế - xã hội của địa phương không có nhiều thế mạnh về du lịch và dịch vụ [5].

3.2. Thực trạng giải quyết việc làm cho lao động nông thôn ở huyện Ba Chẽ

3.2.1. Thực trạng lao động trên địa bàn huyện Ba Chẽ

Lao động là lực lượng quan trọng tạo ra giá trị sản xuất của nền kinh tế [6]. Thực trạng lao động trên địa bàn huyện Ba Chẽ được thể hiện qua Bảng 1.

Bảng 1. Tình hình lao động của huyện Ba Chẽ giai đoạn 2020-2022

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
1	Tổng dân số	Người	22.477	22.822	23.263
2	Tổng số lao động	Người	10.958	12.177	11.962
3	Tỷ lệ lao động/Tổng dân số	%	48,75	53,53	51,42
4	Lao động nông nghiệp	Người	9.855	10.205	9.986
5	Tỷ lệ LĐNN/Tổng số NLĐ	%	89,93	83,8	83,48

(Nguồn: Chi cục Thống kê huyện Ba Chẽ).

Có thể nhận thấy rằng lực lượng lao động trên địa bàn huyện Ba Chẽ có biến động nhẹ trong giai đoạn 2020-2022. Tỷ lệ lao động năm 2020 chiếm 48,75% tổng dân số của toàn huyện, và tăng lên 53,53% vào năm 2021 sau đó giảm nhẹ xuống còn 51,42% vào năm 2022. Bên cạnh đó, có thể nhận thấy rằng quy mô lao động nông nghiệp có xu hướng giảm dần, theo đó tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng số nguồn lao động cũng giảm dần từ 83,8% (năm 2021) xuống còn 83,48% (năm 2022). Xu hướng này tương thích với sự chuyển dịch cơ cấu ngành

kinh tế của huyện (Bảng 1), khẳng định sự chuyển đổi từ việc chú trọng phát triển nông, lâm, ngư nghiệp sang phát triển công nghiệp, xây dựng phục vụ quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa trên địa bàn huyện.

Bên cạnh hiện trạng lao động thì trình độ chuyên môn của lao động là điều kiện rất quan trọng trong công tác tạo việc làm và giải quyết việc làm cũng như nâng cao thu nhập cho lao động nông thôn [7]. Tuy số lao động chưa qua đào tạo và chưa có bằng vẫn chưa có sự thay đổi đáng kể, nhưng số lao động có trình độ trình độ

đào tạo các bậc cũng tăng lên theo từng năm, chứng tỏ sự chú trọng về nâng cao trình độ

chuyên môn của lao động được huyện Ba Chẽ (Bảng 2).

Bảng 2. Trình độ chuyên môn của lao động trên địa bàn huyện Ba Chẽ giai đoạn 2020-2022 (ĐVT: người)

Chi tiêu Năm	LLLĐ (Người)	Trình độ đào tạo									
		Chưa qua đào tạo	CNKT không bằng	CNKT có bằng	Sơ cấp nghề	Trung cấp nghề	Cao đẳng nghề	Trung học chuyên nghiệp	Cao đẳng	Đại học	Trên đại học
2020	10.958	5.196	1.090	93	1.730	580	189	479	592	990	18
2021	12.177	5.960	1.180	112	1.896	600	203	492	609	1.096	29
2022	11.962	5.254	1.270	125	1.989	634	256	556	638	1.205	35

(Nguồn: Chi cục Thống kê huyện Ba Chẽ)/

3.2.2. Tình hình việc làm và thất nghiệp của lao động nông thôn trên địa bàn huyện Ba Chẽ

Việc làm của người lao động ở nông thôn là những hoạt động lao động trong tất cả các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và quản lý kinh tế xã hội của một bộ phận lực lượng lao động sinh sống ở nông thôn. Xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lý là điều kiện hết sức quan trọng để có thể sử dụng đầy đủ và hợp lý nguồn lao động [8]. Sử dụng đầy đủ nguồn lao động là sử dụng hết nguồn lao động về mặt số lượng, không còn

người thất nghiệp và thiếu việc làm. Thực trạng việc làm của lao động nông thôn trên địa bàn huyện Ba Chẽ được thể hiện qua Bảng 3.

Kết quả nghiên cứu cho thấy trong giai đoạn 2020-2022, số lao động có việc làm của huyện tăng đáng kể, tuy vậy về cơ cấu lại giảm từ 72,02% xuống còn 69,89%. Tỷ lệ thất nghiệp tại huyện cũng giảm tương đối. Tuy vậy, số người không tham gia vào hoạt động kinh tế lại tăng lên, dẫn đến việc hạn chế lớn trong tận dụng và khai thác nguồn nhân lực dồi dào này [5].

Bảng 3. Tình hình việc làm của lao động nông thôn trên địa bàn huyện Ba Chẽ năm 2020 và năm 2022

STT	Chi tiêu	ĐVT	Năm	
			2020	2022
1	Tổng số lao động	Người	10.958	11.962
2	Có việc làm	Người	7.892	8.360
	Tỷ lệ có việc làm/Tổng lao động	%	72,02	69,89
3	Thất nghiệp	Người	116	56
	Tỷ lệ thất nghiệp/Tổng lao động	%	1,06	0,47
4	Không tham gia hoạt động kinh tế	Người	2.950	3.546
	Tỷ lệ/Tổng lao động	%	26,92	29,64

(Nguồn: Chi cục Thống kê huyện Ba Chẽ).

3.2.3. Thực trạng giải quyết việc làm cho lao động nông thôn trên địa bàn huyện Ba Chẽ

Giải quyết việc làm không chỉ đơn thuần là tạo thêm cơ hội việc làm mà còn bao gồm việc nâng cao chất lượng của các việc làm hiện có, nhằm thu hút và sử dụng hiệu quả nguồn lao động trong quá trình sản xuất của nền kinh tế. Tuy nhiên, trong thực tế khi đề cập đến vấn đề

giải quyết việc làm, nhiều nghiên cứu thường chỉ tập trung vào khía cạnh tạo ra việc làm mới, trong khi yếu tố nâng cao chất lượng việc làm vẫn chưa được quan tâm đầy đủ [9].

*Thực trạng giới thiệu việc làm

Các hoạt động dịch vụ việc làm như: hội chợ, sàn giao dịch, phiên giao dịch,... là những hình thức hỗ trợ tìm kiếm và giải quyết việc làm khá

hiệu quả. Bảng 4 cho thấy, trong giai đoạn 2020-2022, số người được tư vấn giới thiệu việc làm có chuyển biến tích cực. Số doanh nghiệp tham gia tuyển dụng lao động cũng tăng lên. Tuy

nhiên, các phiên giao dịch để tư vấn, giới thiệu việc làm vẫn trên địa bàn huyện còn rất ít, một trong những nguyên nhân chính là vì ảnh hưởng của đại dịch COVID-19.

Bảng 4. Tuyển dụng lao động qua phiên giao dịch việc làm của huyện Ba Chẽ trong giai đoạn 2020-2022

STT	Nội dung	Đơn vị	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
1	Tư vấn giới thiệu việc làm trong nước	Người	0	0	
	Số người được tư vấn về việc làm	Người	0	0	120
	Số người đã được giới thiệu việc làm trong tỉnh	Người	0	0	80
2	Số doanh nghiệp tham gia	Đơn vị	0	0	10
	Doanh nghiệp trên địa bàn	Đơn vị	0	0	08
3	Số lao động được tuyển	Người	0	0	30
	Trong đó: Làm việc trên địa bàn	Người	0	0	25

(Nguồn: Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện Ba Chẽ).

**Thực trạng đào tạo nghề*

Đào tạo nghề cho lao động nông thôn nhằm tạo việc làm, chuyển đổi nghề nghiệp, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân [10]. Số lượng lao động được đào tạo trên địa bàn huyện Ba Chẽ được thể hiện trong bảng 5. Kết quả cho thấy lao động qua đào tạo nghề ngắn hạn tăng 8.5%/năm. Các lớp chuyển

giao khoa học kỹ thuật tại cộng đồng tăng bình quân 115,8. Số lao động qua đào tạo nghề ngắn hạn chủ yếu được đào tạo nghề tại Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên của huyện, kết nối với các trường cao đẳng dạy nghề và cơ sở sản xuất của doanh nghiệp năm 2020 chiếm 12,24% và đến năm 2022 chiếm 6,06% [6].

Bảng 5. Số lượng lao động được đào tạo trên địa bàn huyện Ba Chẽ giai đoạn 2020 -2022

STT	Chi tiêu	Số lượng lao động được đào tạo (Người)			Tốc độ phát triển (%)		
		2020	2020	2020	2021/ 2020	2022/ 2021	Bình quân
	Tổng số lao động qua đào tạo	980	720	2.310	73,5	320,8	197,2
1	Dạy nghề dài hạn	0	0	0	-	-	-
2	Dạy nghề ngắn hạn	120	120	140	100	117	108,5
3	Dạy nghề tại Trung tâm GDNN - GDTX huyện	120	120	140	100	117	108,5
4	Các lớp tại cộng đồng	860	600	2.170	69,8	361,7	215,8

(Nguồn: Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện Ba Chẽ).

**Thực trạng phát triển ngành nghề đào tạo cho lao động nông thôn*

Số lượng ngành nghề đào tạo trên địa bàn huyện Ba Chẽ được thể hiện trong Bảng 6. Có thể nhận thấy rằng trong giai đoạn 3 năm 2020-2022, đã có nhiều lớp đào tạo nghề thiết thực như: điện dân dụng, hàn điện, lái xe hạng C, kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt, kỹ thuật chế biến món ăn, nghề trồng rau an toàn,... được mở giúp giúp cho người lao động nâng cao trình độ, giúp tăng

năng suất lao động, tăng thu nhập. Một bộ phận học viên sau khi học nghề đã tìm được việc làm tại các công ty, cơ sở tiêu thụ công nghiệp, thậm trí còn tự tạo việc làm hay thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã (HTX). Tuy vậy, có thể nhận thấy rằng trong năm 2022, một số ngành nghề đào tạo đã không còn mở lớp dạy, điều này cũng ảnh hưởng đến vấn đề giải quyết việc làm cho người dân tại huyện Ba Chẽ.

Tạo việc làm cho lao động nông thôn là nhiệm vụ của toàn xã hội. Nguồn vốn tín dụng giải quyết việc làm trên địa bàn huyện Ba Chẽ bao gồm: quỹ quốc gia hỗ trợ việc làm, quỹ hỗ trợ nông dân và một số tổ chức hội đoàn thể khác. Kết quả nghiên cứu tại Bảng 7 cho thấy, trong giai đoạn 3 năm 2020-2022, đã xét duyệt cho

2.039 dự án vay vốn Quỹ quốc gia hỗ trợ việc làm với tổng số tiền là 103,275 tỷ đồng (riêng năm 2022 xét duyệt 725 dự án cho vay vốn Quỹ quốc gia hỗ trợ việc làm với tổng số tiền 63,61 tỷ đồng), giải quyết việc làm cho khoảng 2.082 lao động trong 3 năm qua (2020-2022).

Bảng 6. Số lượng ngành nghề đào tạo trên địa bàn huyện Ba Chẽ giai đoạn 2020-2022

Cơ sở đào tạo	Ngành nghề đào tạo (Đào tạo nghề ngắn hạn)	Đơn vị	Năm		
			2020	2021	2022
Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam	1. Hàn	Lớp	1		
	2. Chế biến món ăn và phục vụ	Lớp	1		
	3. Lái xe Hạng C	Lớp	1	1	2
	4. Sản xuất kinh doanh giống cây Lâm nghiệp	Lớp	1	1	
	5. Chăn nuôi gia súc gia cầm	Lớp	1	1	
	6. Điện dân dụng	Lớp		1	
	7. Công nghệ ô tô	Lớp		1	
Trường Cao đẳng Việt - Hàn	1. Sửa chữa điện lạnh	Lớp		1	
Công ty TNHH Dịch vụ kỹ thuật tổng hợp Đình Quân - ĐQ	1. Kỹ thuật chế biến và phục vụ món ăn	Lớp			1
	2. Chăn nuôi gia súc, gia cầm	Lớp			1
	3. Trồng và chăm sóc cây ăn quả	Lớp			1
	4. Trồng rau, củ quả sạch	Lớp			1
Trung tâm GDNN và GDTX	1. Điện dân dụng	Lớp	1		1
Các lớp học tại cộng đồng	1. Chuyển giao công nghệ, tiến bộ KHKT; IPM	Lớp	15	12	15

(Nguồn: Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện Ba Chẽ).

Bảng 7. Kết quả cho vay Quỹ quốc gia - giải quyết việc làm của huyện Ba Chẽ giai đoạn 2022-2022

Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Số dự án cho vay	Dự án	928	386	725
Số tiền đã cho vay	Triệu đồng	22.290	17.375	63.610
Số lao động được GQVL	Người	950	395	737

(Nguồn: Ngân hàng CSXH chi nhánh huyện Ba Chẽ).

**Thực trạng phân bổ lao động theo ngành nghề của các hộ điều tra*

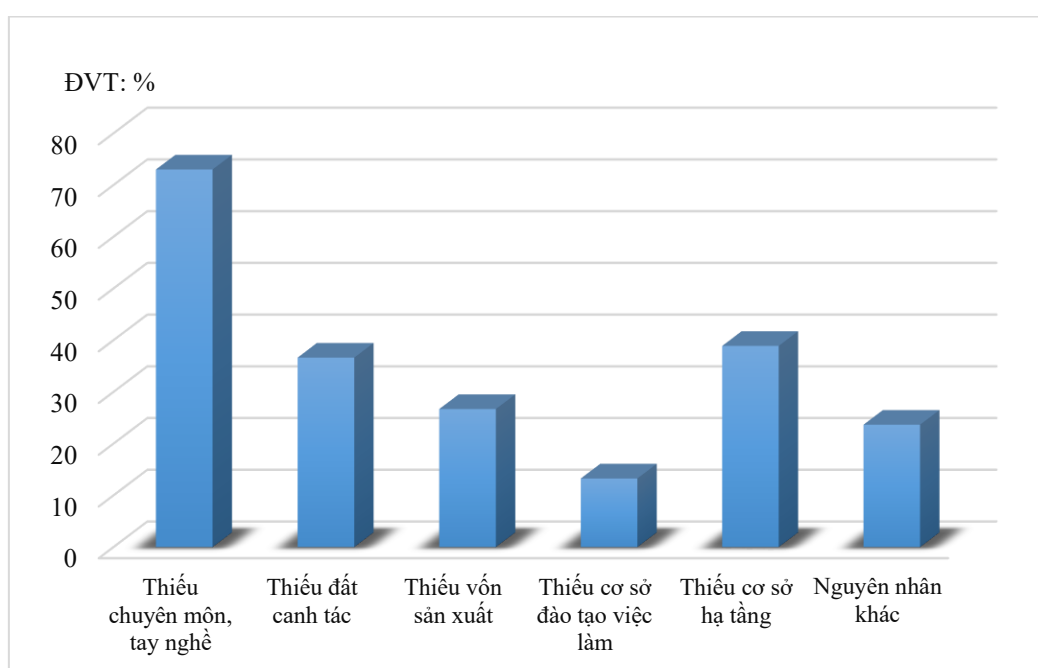
Thực trạng phân bổ lao động theo ngành nghề của các hộ được khảo sát được trình bày trong Bảng 8. Kết quả cho thấy lao động ở khu vực nông thôn chưa được phân bổ hợp lý giữa các ngành nghề khác nhau, trong khi mức độ sử dụng thời gian lao động còn thấp, dẫn đến tình

trạng thiếu việc làm vẫn diễn ra khá phổ biến. Thực tế tại các địa phương cho thấy các hoạt động sản xuất, kinh doanh của hộ gia đình hiện nay chỉ tạo được khoảng 50%–70% số việc làm cần thiết cho các thành viên trong hộ. Số hộ có khả năng bảo đảm việc làm cho khoảng 80%–90% lao động trong gia đình vẫn chiếm tỷ lệ tương đối thấp.

Bảng 8. Tình hình phân bổ lao động trong các ngành nghề của các hộ điều tra phân theo địa bàn nghiên cứu

TT	Chi tiêu	Xã Lương Mông		Xã Đồn Đạc		Xã Nam Sơn	
		Số lượng	Tỷ trọng (%)	Số lượng	Tỷ trọng (%)	Số lượng	Tỷ trọng (%)
1	Lao động nông, lâm nghiệp	38	53,52	41	49,4	40	51,28
2	Lao động ngư nghiệp	0	-	0	-	2	2,56
3	Lao động CN - XD	8	11,3	9	10,84	12	15,4
4	Cán bộ viên chức	5	7,04	3	3,61	3	3,85
5	Kinh doanh dịch vụ	7	9,9	8	9,64	5	6,41
6	Làm thuê	4	5,6	7	8,43	6	7,69
7	Nội trợ	4	5,6	5	6,02	4	5,13
8	Thất nghiệp	5	7,04	10	12,05	6	7,69
	Tổng cộng	71	100	83	100	78	100

(Nguồn: Số liệu điều tra của tác giả tháng 12/2022).



Hình 2. Những nguyên nhân thiếu việc làm trên địa bàn huyện Ba Chẽ.

(Nguồn: Số liệu điều tra của tác giả tháng 12/2022).

**Nguyên nhân thiếu việc làm của lao động*

Việc tìm hiểu nguyên nhân dẫn đến tình trạng thiếu việc làm của lao động nông thôn là căn cứ quan trọng trong việc đề xuất các giải pháp nhằm khắc phục tình trạng thiếu việc làm [11].

Kết quả nghiên cứu từ Hình 2 cho thấy có nhiều nguyên nhân khác nhau dẫn đến tình trạng thiếu việc làm của lao động nông thôn trên địa bàn huyện Ba Chẽ. Có thể nhận thấy rằng, trình

độ chuyên môn và tay nghề của lao động là nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng thiếu việc làm khi chiếm 73,01% ý kiến số hộ được điều tra. Bên cạnh đó, thiếu đất canh tác do đô thị hóa, công nghiệp hóa và chuyển đổi mục đích sử dụng cũng như thiếu cơ sở hạ tầng chiếm lần lượt 36,64% và 38,9% ý kiến số hộ điều tra cho rằng là nguyên nhân gây thiếu việc làm cho lao động tại huyện. Mặt khác, thiếu vốn sản xuất cũng

chiếm 26,7% số hộ được hỏi cho rằng là nguyên nhân dẫn đến tình trạng thiếu việc làm của lao động nông thôn trên địa bàn huyện. Ngoài ra, thiếu cơ sở đào tạo việc làm, thiếu chính sách đặc thù và thiếu nguồn nhân lực lao động,... cũng là những nguyên nhân phụ dẫn đến tình trạng thiếu việc làm.

3.3. Giải pháp giải quyết việc làm cho lao động nông thôn trên địa bàn huyện Ba Chẽ

3.3.1. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, tư vấn, giới thiệu việc làm

Là những nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng thiếu lao động, việc nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo nghề, dạy nghề cho lao động nông thôn, đáp ứng nhu cầu lao động cho các ngành, lĩnh vực kinh tế của tỉnh, của huyện gắn với chuyển đổi nghề, chuyển dịch cơ cấu lao động, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập, khơi dậy ý chí chủ động vươn lên thoát nghèo là hết sức cần thiết. Đồng thời cần nâng cao hiệu quả hoạt động tuyên truyền, tư vấn và kích thích nhu cầu học nghề, qua đó thúc đẩy tạo việc làm cho lao động nông thôn. Bên cạnh đó, cần triển khai các chính sách ưu đãi và khuyến khích đầu tư đối với các cơ sở đào tạo nghề cũng như các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp tại khu vực nông thôn. Phát động và thường xuyên duy trì phong trào học tập văn hóa, học tập nghề nghiệp trong toàn dân, đặc biệt là trong thanh niên, người dân tộc thiểu số để họ có đủ trình độ đáp ứng nhu cầu thị trường lao động, tìm việc làm phi nông nghiệp hoặc ở các nơi khác ngoài huyện. Sau các lớp dạy nghề, tham mưu giới thiệu việc làm cho lao động, góp phần giải quyết việc làm ổn định, tạo thu nhập. Bên cạnh đó, tuyên truyền, tư vấn học nghề cho lao động phải gắn với giải quyết việc làm, phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và chương trình xây dựng nông thôn mới; hỗ trợ lao động nông thôn phát triển kinh tế hộ gia đình sau học nghề thông qua việc vay vốn, mô hình sản xuất, bao tiêu sản xuất, bao tiêu sản phẩm. Quan tâm, chú trọng công tác phát thanh, truyền

thanh trên hệ thống thông tin truyền thanh của huyện liên quan đến nội dung đào tạo nghề, tư vấn, giới thiệu việc làm.

3.3.2. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa nông nghiệp tập trung, nâng cao giá trị sản phẩm và phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ

Để giải quyết vấn đề thiếu đất canh tác và thiếu cơ sở hạ tầng, một số giải pháp có thể được đưa ra bao gồm: tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ cao, nâng cao hiệu quả sản xuất, đặc biệt là ứng dụng công nghệ sản xuất giống cây lâm nghiệp, hình thành trung tâm sản xuất giống cây lâm nghiệp có chất lượng cao cung ứng cho nhu cầu sản xuất trong và ngoài huyện. Phát triển mô hình kinh tế trang trại, đổi mới phương thức hoạt động của các HTX dịch vụ nông nghiệp; đổi mới mô hình tổ chức sản xuất, liên kết và tiêu thụ sản phẩm. Bên cạnh đó, đẩy mạnh công tác thu hút đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp: Tăng cường công tác xúc tiến đầu tư, tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp triển khai các dự án trên địa bàn; chú trọng quảng bá, giới thiệu thế mạnh của địa phương, tập trung thu hút các doanh nghiệp lớn đầu tư vào lĩnh vực trồng và chế biến gỗ rừng trồng, dược liệu, sản xuất vật liệu xây dựng. Vận động những hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn có doanh thu lớn, ổn định thành lập doanh nghiệp. Tổ chức lại hoạt động của hệ thống chợ trên địa bàn gắn với phát triển du lịch, thương mại, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc vùng cao. Thực hiện vận động, mời gọi các doanh nghiệp, hộ kinh doanh đầu tư hệ thống cửa hàng tiện lợi tại thị trấn Ba Chẽ và các trung tâm xã. Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư phát triển dịch vụ trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, ngân hàng, bảo hiểm, thông tin, lưu trú, vận tải, nông nghiệp... Duy trì, phát triển các điểm du lịch đã được công nhận; tập trung phát triển du lịch cộng đồng, trải nghiệm, sinh thái gắn với phát huy giá trị bản sắc văn hóa các dân tộc Dao, Tày, Sán Chay; di tích lịch sử cấp quốc gia Miếu Ông - Miếu Bà; danh thắng Lang Cang, Nà Làng, Đèo Giang... hình thành được ít nhất 01 sản phẩm du lịch có thương hiệu trên địa bàn.

3.3.3. Hoàn thiện chính sách về lĩnh vực giải quyết việc làm

Tuy đã có những cải thiện về công tác giải quyết việc làm trong những năm gần đây, UBND huyện Ba Chẽ vẫn cần tiếp tục rà soát và đẩy mạnh thực hiện chương trình giải quyết việc làm cho người lao động trong những năm tiếp theo bằng việc tiếp tục xây dựng các chính sách việc làm công gắn với phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp với đặc thù của địa phương, đặc biệt là chính sách hỗ trợ tạo việc làm cho nhóm lao động dễ bị tổn thương nhất là lao động thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, thanh niên nông thôn. Đồng thời có những định hướng, giải pháp cụ thể, hữu hiệu để phù hợp với định hướng, lộ trình giai đoạn phát triển mới, tạo ra nhiều cơ hội việc làm cho người lao động ở nông thôn. Làm tốt công tác khảo sát, xác định nhu cầu học nghề của lao động nông thôn. Chỉ đạo tổ chức các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn đảm bảo quy định và duy trì cơ cấu trình độ đào tạo đáp ứng yêu cầu giải quyết việc làm, chuyển nghề tại chỗ và tăng thu nhập cho người dân.

4. Kết luận

Nhận thức rõ vai trò quan trọng và ý nghĩa chiến lược của công tác giải quyết việc làm đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, trong những năm qua cấp ủy và chính quyền các cấp trên địa bàn huyện Ba Chẽ đã chủ động triển khai nhiều chủ trương, chính sách nhằm tạo việc làm cho lao động nông thôn. Trong giai đoạn 2020-2022, đã bồi dưỡng và đào tạo việc làm cho hơn 4.000 lao động nông thôn (trong đó có 380 lao động được đào tạo ngắn hạn, có chứng chỉ nghề); giải quyết việc làm cho 1.600 lao động (bình quân hằng năm từ 550 - 600 lao động có việc làm, có thu nhập ổn định). Tuy nhiên, vẫn đề giải quyết việc làm cho lao động nông thôn trên địa bàn huyện cũng còn bộc lộ nhiều thiếu sót và tồn tại: Đó là vấn đề nguồn lao động tuy dồi dào nhưng lại thiếu việc làm do chất lượng chưa cao, nghiên cứu đã chỉ ra được những nguyên nhân cơ bản dẫn đến lao động thiếu việc làm là do trình độ dân trí và trình độ tay nghề của

lao động còn thấp, chưa đáp ứng được đòi hỏi của người sử dụng lao động nên gặp khó khăn trong tìm việc làm; thiếu đất canh tác; thiếu vốn sản xuất; thiếu thông tin việc làm; thiếu cơ sở hạ tầng và thiếu cơ chế chính sách hỗ trợ. Để thực hiện tốt công tác giải quyết việc làm cho lao động nông thôn trên địa bàn, huyện Ba Chẽ cần thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp như: phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng trên địa bàn huyện; tạo việc làm trong nông nghiệp bằng việc thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa nông nghiệp tập trung, nâng cao giá trị sản phẩm; phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ; kêu gọi đầu tư và phát triển các cụm công nghiệp; nâng cao hiệu quả vay vốn giải quyết việc làm; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn; nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, tư vấn, giới thiệu việc làm; tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành, hội Đoàn thể trong huyện trong công tác giải quyết việc làm.

Tài liệu tham khảo

- [1] People's Council of Ba Che District, Quang Ninh Province, Report on Implementation of Socio-Economic Development Tasks in 2018, 2019, 2020, 2021, 2022 (in Vietnamese).
- [2] People's Council of Ba Che District, Quang Ninh Province, 5-Year Socio-Economic Development Plan, Period 2021-2025 (in Vietnamese).
- [3] People's Council of Ba Che District, Project Development of Large Timber Plantations in Ba Che District, Period 2019-2025, 2019 (in Vietnamese).
- [4] Ba Che District Party Committee, Directive No. 01-CT/HU on 1st September, 2020 of The Standing Committee of the District Party Committee on Strengthening Leadership and Direction of Vocational Training and Job Creation in Ba Che District for The Period 2020-2025, 2020 (in Vietnamese).
- [5] People's Council of Ba Che District, General Explanation of The Construction Planning of Ba Che District to 2040, Vision to 2050 and General Planning of Ba Che Town to 2040, 2022 (in Vietnamese).

- [6] People's Council of Ba Che District, Project Implementing the Overall Program for Sustainable Socio-Economic Development, Ensuring National Defense and Security in Communes and Villages of Ethnic Minorities and Mountainous Areas in Association with the Implementation of National Target Programs in Ba Che District by 2025, 2023 (in Vietnamese).
- [7] Ministry of Labor, War Invalids and Social Affairs, VCCI, ILO, Viet Nam Employment Forum: Sustainable Employment, Growth and Nntegration, Ha Noi, 2007 (in Vietnamese).
- [8] N. H. Dung, T. H. Trung, Employment Strategy in Viet Nam, Ha Noi City, National Political Publishing House, 1997 (in Vietnamese).
- [9] T. D. Hoan, L. M. Khoa, Labor Resource Utilization and Employment in Vietnam, Ha Noi City, National Political Publishing House Truth, 1991 (in Vietnamese).
- [10] N. T. L. Phuong, Solving Employment for Rural Labors in Thuong Tin District, Ha Noi City, Master's Thesis in Economics, National Economics University, 2013 (in Vietnamese).
- [11] N. H. Dung, Solving Labor and Employment Problems in The Process of Urbanization and Rural Industrialization, Journal of Social Labor, No. 247, 2024 (in Vietnamese).